

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 18/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Danh Sử.

Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/HSST ngày 29/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 05/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Xuân T**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1984, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn 1 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Xuân T và bà Dương Thị M; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2018, chuyển tạm giam ngày 24/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến T2**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1987, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn 1 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tiến T và bà Đinh Thị N; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

+ Tại bản án số 01 ngày 07/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Tiến T2 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, phạt bổ sung số tiền 5.000.000^d, án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d về tội “Đánh bạc”.

+ Tại bản án số 43 ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Tiến T2 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù chưa chấp hành của bản án số 01 ngày 07/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp. Tổng hình phạt chung là 27 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 3.000.000^d, án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d. Nguyễn Tiến T2 đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2017 và đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2018, chuyển tạm giam ngày 24/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Đinh Văn Đ**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1972, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn 1 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị D; Có vợ là Trịnh Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2018, đến ngày 24/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Đinh Văn M**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1991, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn 2 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn C và bà Bùi Thị K; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2018, đến ngày 24/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Đinh Văn H**, (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1995, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn 3 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn V và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2018, đến ngày 24/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Đinh Quốc C, sinh năm 1997. Trú tại: thôn 2 H, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/4/2018, Hoàng Xuân T, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đến nhà Nguyễn Tiến T2 ở Thôn 1 H, xã T, huyện N để ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn uống xong thì có anh Đinh Quốc C ở thôn 2, H, xã T, huyện N đến ngồi chơi.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Hoàng Xuân T lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân tại bàn uống nước nhà Tùng và rủ Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đánh bạc bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền, mức cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 10.000^d, cao nhất là 100.000^d thì mọi người đồng ý. Sau đó Hoàng Xuân T, Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H cùng ngồi xuống nền gian phòng khách nhà Tùng sử dụng bộ bài lơ khơ 52 quân để đánh bạc bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền, còn anh Đinh Quốc C ngồi xem không tham gia đánh bạc. Đến 23 giờ 30 phút ngày 21/4/2018 khi Hoàng Xuân T, Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.580.000^d, 01 bộ bài lơ khơ 52 quân.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSNQ ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Nguyễn Tiến T2 từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018. Phạt bổ sung từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d.

* Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Hoàng Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018. Phạt bổ sung từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt:

- Đinh Văn M từ 25.000.000^d đến 28.000.000^d.

- Đinh Văn H từ 25.000.000^d đến 28.000.000^d.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt:

Đinh Văn Đ từ 24.000.000^d đến 26.000.000^d.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.580.000^d.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra (BL 120-123; BL 151-153, BL 181-183, BL 234-236, BL 267-269); lời khai người làm chứng (BL 96-101); Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ (BL 90-93), các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án; Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/4/2018, tại nhà Nguyễn Tiến T2 ở thôn 1 H, xã T, huyện N các bị cáo Nguyễn Tiến T2, Hoàng Xuân T, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.580.000^d bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.580.000^d của các bị cáo Nguyễn Tiến T2, Hoàng Xuân T, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án có đồng bị cáo tham gia, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với Hoàng Xuân T là người khởi xướng việc đánh bạc, lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân tại bàn uống nước nhà T2 và rủ T2, Đ, M, H đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền và sử dụng số tiền 3.000.000^d vào việc đánh bạc. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất. Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác bị cáo có bổ để là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng trong thời kỳ chống Mỹ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến T2 là chủ nhà đã không can ngăn việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, mà đồng ý cùng đánh bạc ngay khi được Hoàng Xuân T rủ và sử dụng số tiền 3.600.000^d vào việc đánh bạc. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ hai và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Thường. Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 43 ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Tiến T2 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù chưa chấp hành của bản án số 01 ngày 07/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tổng hình phạt chung là 27 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000^d; tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và phiên tòa thành khẩn khai báo; do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H có vai trò đồng phạm như nhau trong vụ án; số tiền huy động vào việc đánh bạc không lớn trong đó Đích sử dụng số tiền 1.000.000^d, Minh sử dụng số tiền 1.600.000^d, Hạnh sử dụng số tiền 1.380.000^d để đánh bạc. Các bị cáo Đ, M, H đều là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Đ có bổ để là người có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Bằng khen của Hội đồng bộ trưởng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Đối với các bị cáo Hoàng Xuân T và Nguyễn Tiến T2 cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H chỉ cần áp dụng mức hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

* **Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d”. Do đó đối với các bị cáo Nguyễn Tiến T2 và Hoàng Xuân T ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với số tiền 10.580.000^d (Mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc do vậy căn cứ Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[3] Các vấn đề khác:

- Trong vụ án này quá trình điều tra đã chứng minh anh Đinh Quốc C không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên anh C không phải chịu trách nhiệm hình sự

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H đều phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Nguyễn Tiến T2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Hoàng Xuân T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Đinh Văn Đ 24.000.000^d (Hai mươi bốn triệu đồng).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt:

- Đinh Văn M 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Đinh Văn H 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.580.000^d thu giữ của các bị cáo (Số tiền 10.580.000^d hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện N

tại kho bạc Nhà nước huyện N, theo uỷ nhiệm chi số 31 lập ngày 06/6/2018).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài lơ khơ. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Tiến T2, Đinh Văn Đ, Đinh Văn M, Đinh Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA.DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình